

Bản án số: 06/2020/HS-PT
Ngày 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Quản Hữu Chiến

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh

Ông Hoàng Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lò Văn T do có kháng cáo của bị cáo Lò Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo có kháng cáo: Lò Văn T, sinh ngày 21/7/2000 tại Q, Sơn La; Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn P và bà Lò Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 29/7/2019 được áp dụng biện pháp bảo lãnh tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lò Văn A, sinh năm: 2001 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của người bị hại: Ông Lò Văn D, sinh năm: 1985. Trú tại: Bản U, xã N, huyện Q, tỉnh Sơn La.

2. Lò Văn B, sinh năm: 1992. Trú tại: Bản V, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

(Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại không kháng cáo - Tòa

không triệu tập).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo - Tòa không triệu tập: Ông Lò Văn P, sinh năm: 1979. Trú tại: Bản V, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019, Lò Văn T (trú tại: Bản V, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 337.58 nhãn hiệu HONDA, loại xe Waves của gia đình chở theo Lò Văn A (trú tại: Bản U, xã N, huyện Q) từ nhà ra khu vực trung tâm xã C, huyện Q chơi. Khi đến đoạn đường liên bản thuộc khu vực trung tâm xã C, huyện Q, Triển điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái đâm vào xe mô tô mang BKS 26B1 - 35866 nhãn hiệu HONDA loại xe Wave RS do Lò Văn B, sinh năm 1992, trú tại bản V, xã C, huyện Q điều khiển đang dừng ở sát mép đường bên phải, ngược chiều đi của Triển. Hậu quả Lò Văn A bị thương tích nặng, tử vong trên đường đi cấp cứu. Lò Văn T và Lò Văn B bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận số 03, 04 ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận: Xe mô tô BKS 26B1-358.66 thiệt hại là 2.815.000 đồng và xe mô tô BKS 26B1-337.58 bị thiệt hại là 860.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 3.675.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 51/TT ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận về nguyên nhân chết của Lò Văn A là do: Chấn thương cột sống, gãy đốt sống CIII-CIV do va đập là nguyên nhân gây tử vong, nạn nhân có nồng độ cồn trong máu.

Tại bản kết luận số 121/TgT ngày 04/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lò Văn B tại thời điểm giám định là 0%.

Tại bản kết luận số 126/TgT ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Lò Văn T tại thời điểm giám định là 13%.

Ngày 19/5/2019, Bệnh viện Đa khoa huyện Q tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lò Văn T. Kết quả: Nồng độ cồn trong máu là 1,05g/l.

Quá trình điều tra xác định, Lò Văn T không có giấy phép lái xe; Lò Văn T khai nhận: trước thời điểm xảy ra tai nạn, Lò Văn T và Lò Văn A có đến nhà Lò Văn Cong (người cùng bản) uống rượu.

Ngày 10/6/2019, Lò Văn T và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại Lò Văn A số tiền 37.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2019, Lò Văn T và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lò Văn B số tiền 13.000.000 đồng.

Tại bản án số 43/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/7/2019 đến ngày 29/7/2019. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về Trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2019, bị cáo Lò Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến ý kiến của Gia đình người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo và tình tiết ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 19/5/2019, bị cáo Lò Văn T mặc dù không có Giấy phép lái xe theo quy định, trước đó đã sử dụng rượu vẫn điều khiển xe mô tô hai bánh lưu thông trên đường. Quá trình tham gia giao thông, không làm chủ được tay lái, bị cáo đã điều khiển xe mô tô hai bánh lấn sang phần đường bên trái (*phần đường dành cho các phương tiện đi ngược chiều*) - Vi phạm điểm 1, Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và đâm vào xe do Lò Văn B điều khiển đang dừng ở sát mép đường. Hậu quả làm Lò Văn A (người đi cùng Triền) tử vong. Sau khi sự việc xảy ra, tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lò Văn T. Kết quả: Nồng độ cồn trong máu là 1,05g/l (*vượt quá quy định cho phép*)- Vi phạm Điểm 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm 02 tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, có khung hình phạt từ 03 đến 10 năm tù. Cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Lò Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Mức hình phạt 36 tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo Lò Văn T là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đánh giá, nhận định: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa xem xét đến ý kiến của Gia đình người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo và tình tiết ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ, có nhân

thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa còn hạn chế nhận thức pháp luật quy định về việc tham gia giao thông, dẫn đến vi phạm và gây hậu quả nghiêm trọng. Như vậy, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục riêng, tính răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, sửa bản án sơ thẩm: Giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02 tháng 3 năm 2020).

- Giao bị cáo Lò Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự 2019.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã C, huyện Q
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến